

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THẠCH BÀN

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG CÔNG TÁC
NÂNG CAO TÍNH TÍCH CỰC CỦA HỌC SINH
TRONG TIẾT HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 6

Lĩnh vực / Môn: Hoạt động trải nghiệm (Chủ nhiệm)
Họ và tên tác giả: Nguyễn Thị Phương
Chức vụ: Giáo viên
ĐT: 0357077200
Đơn vị công tác: Trường THCS Thạch Bàn
Quận Long Biên - Hà Nội

Long Biên, tháng 3, năm 2025

Mục lục

1. ĐẶT VẤN ĐỀ.	1
1.1. Lí do chọn đề tài.	1
1.2. Mục đích của nghiên cứu.....	1
1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	1
1.4. Phương pháp nghiên cứu.....	1
2. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.	2
2.1. Cơ sở lí luận	2
2.2 Thực trạng.....	2
2.3. Một số biện pháp.	2
2.4.Hiệu quả của sáng kiến	12
3. KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ.....	13

1. ĐẶT VẤN ĐỀ.

1.1. Lí do chọn đề tài.

Căn cứ vào mục tiêu giáo dục học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 để rèn luyện tốt 5 phẩm chất và 10 năng lực cho học sinh. Chương trình giáo dục trung học cơ sở giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học; Từ đó tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội; Biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng; Có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Hoạt động trải nghiệm là môn học chỉ đánh giá nhận xét đạt hoặc không đạt nên không gây áp lực cho học sinh về điểm số, khó thu hút học sinh vào thực hiện nhiệm vụ. Trong tiết hoạt động trải nghiệm, một số học sinh còn chưa chủ động, hứng thú tham gia các hoạt động. Vì vậy tôi mạnh dạn chọn đề tài: **“Một số kinh nghiệm trong công tác nâng cao tính tích cực của học sinh trong tiết hoạt động trải nghiệm lớp 6”** nhằm tạo hứng thú học tập, thông qua đó phát triển năng lực và hình thành các phẩm chất cho học sinh.

1.2. Mục đích của nghiên cứu

- Tạo hứng thú, từ đó tạo sự yêu thích môn học.
- Phát huy các năng lực: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tư duy phản biện và giải quyết vấn đề, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp, năng lực thích ứng với cuộc sống.
- Rèn luyện tinh thần năng động, sáng tạo, tích cực, khả năng làm việc nhóm, tinh thần đồng đội từ đó hình thành phẩm chất chăm học, trách nhiệm, trung thực.

1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng: Học sinh khối 6 trường THCS Thạch Bàn.
- Phạm vi nghiên cứu: Chương trình môn Hoạt động trải nghiệm.

1.4. Phương pháp nghiên cứu

- Nghiên cứu lí luận về các phương pháp dạy học tích cực
- Nghiên cứu thực tiễn bằng các phương pháp: quan sát, điều tra, nghiên cứu tài liệu, phỏng vấn, thực hành, thực nghiệm trên thực tế, lấy ý kiến đồng nghiệp: nhờ đồng nghiệp dự giờ các tiết dạy.

2. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.

2.1. Cơ sở lí luận

Căn cứ vào mục tiêu giáo dục học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 để rèn luyện tốt 5 phẩm chất và 10 năng lực cho học sinh. Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. Dưới sự định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện của giáo viên học sinh được trải nghiệm thực tế, thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống phù hợp với lứa tuổi. Từ đó giúp học sinh phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, với những thay đổi của xã hội hiện đại.

2.2. Thực trạng.

Trong tiết hoạt động trải nghiệm, một số học sinh còn chưa chủ động, hứng thú tham gia các hoạt động. Một số giáo viên còn băn khoăn trong công tác nâng cao tính tích cực của học sinh trong tiết hoạt động trải nghiệm.

2.3. Một số biện pháp.

2.3.1. Biện pháp 1: Sử dụng phương pháp mô phỏng talkshow.

a. Mục tiêu

Phương pháp mô phỏng talkshow nhằm tạo hứng thú và động lực học tập, thông qua đó phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của học sinh: kỹ năng giao tiếp và thuyết trình, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề, khả năng hợp tác và làm việc nhóm, tính sáng tạo và tư duy linh hoạt, phát triển phẩm chất cá nhân và trách nhiệm xã hội.

b. Ưu điểm

- **Tăng cường hứng thú học tập**

Hoạt động talkshow mang tính giải trí cao, giúp học sinh hứng thú hơn với bài học. Vì vậy, học sinh cảm thấy thoải mái, tự nhiên hơn khi tham gia vào một môi trường học tập không quá cứng nhắc.

- **Tính thực tế và sáng tạo**

Học sinh được thực hành kỹ năng giao tiếp trong bối cảnh gần gũi và thực tế. Từ đó phát huy trí tưởng tượng và khả năng sáng tạo khi chuẩn bị kịch bản và nhập vai.

- **Phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân**

Phát triển năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tư duy phản biện và giải quyết vấn đề, năng lực tự chủ và tự học.

- **Phát triển kỹ năng mềm**

Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, lắng nghe, đặt câu hỏi và phản biện. Học cách làm việc nhóm, phân công công việc và quản lý thời gian hiệu quả.

c. Hạn chế

- **Yêu cầu kỹ năng cao**

Các vị trí như: người dẫn talk show, khách mời, cần những học sinh có kỹ năng về ngôn ngữ, giao tiếp, có năng lực tư duy và giải quyết vấn đề tốt. Vì vậy giáo viên phải lựa chọn những học sinh có năng lực phù hợp với từng vai trò.

- **Tốn thời gian chuẩn bị**

Hoạt động cần nhiều thời gian để phân vai, lên kịch bản, luyện tập và tổ chức. Giáo viên cùng học sinh lên kế hoạch, kịch bản, phân vai, và đồng hành cùng học sinh trong cả quá trình chuẩn bị talkshow.

- **Khó kiểm soát nội dung**

Nếu không có định hướng rõ ràng, nội dung talkshow có thể lan man hoặc không bám sát mục tiêu bài học. Vì vậy giáo viên cần định hướng rõ ràng nội dung, các câu hỏi của MC, đồng hành và sẵn sàng hỗ trợ học sinh trong quá trình tổ chức talkshow.

- **Các hoạt động của học sinh chưa đồng đều.**

Một số học sinh còn rụt rè, chưa tích cực tham gia, trong khi những học sinh năng động có thể chiếm ưu thế. Vì vậy, giáo viên cần quan sát, kịp thời động viên, hỗ trợ các con trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

d. Cách thực hiện

Bước 1: Chuẩn bị

Chọn chủ đề: Chủ đề cần gắn với nội dung bài học hoặc các vấn đề thực tiễn, phù hợp với lứa tuổi học sinh (ví dụ: “Giao tiếp phù hợp”, “Bảo vệ môi trường”, “Tình bạn trong học đường”, “Ước mơ nghề nghiệp”...).

Phân vai: Học sinh được chia nhóm và giao vai trò cụ thể (người dẫn chương trình, khách mời, chuyên gia, khán giả đặt câu hỏi).

Giáo viên cần phân vai dựa trên năng lực và sở thích của từng học sinh để đảm bảo sự tham gia tích cực, chuẩn bị trước kịch bản và khung thời gian cụ thể cho từng phần của talkshow.

Hướng dẫn: Giáo viên cung cấp tài liệu, thông tin liên quan, đồng thời hướng dẫn học sinh chuẩn bị nội dung.

Bước 2: Thực hiện talkshow

- **Mở đầu:** MC dẫn dắt chương trình giới thiệu chủ đề và các khách mời.

- **Phân trao đổi:** MC lần lượt đặt câu hỏi cho từng khách mời, khách mời trả lời và chia sẻ kinh nghiệm, câu chuyện hoặc lời khuyên.

- **Phân tương tác với khán giả:** Khán giả đặt câu hỏi cho khách mời hoặc MC dẫn dắt thảo luận.

- **Kết luận**

MC tổng kết những ý chính từ buổi trò chuyện, nhấn mạnh các nguyên tắc giao tiếp phù hợp: tôn trọng người nghe, sử dụng ngôn ngữ lịch sự, phù hợp ngữ cảnh, lắng nghe và chia sẻ cảm xúc chân thành. Cảm ơn khách mời và khán giả đã tham gia.

Học sinh thực hiện theo kịch bản đã chuẩn bị. Người dẫn chương trình điều hành buổi trò chuyện, khách mời chia sẻ quan điểm, và khán giả tham gia đặt câu hỏi hoặc tranh luận. Trong quá trình tổ chức talkshow cần đảm bảo không khí sôi nổi, khuyến khích sự trao đổi ý kiến giữa các nhân vật.

Giáo viên theo dõi, hỗ trợ kịp thời, khuyến khích, động viên, khích lệ các em học sinh rút rề rèn luyện kỹ năng bằng cách bắt đầu với vai trò đơn giản (khán giả hoặc người đặt câu hỏi).

Bước 3: Đánh giá và phản hồi

Nhận xét: Giáo viên nhận xét cách tổ chức, khả năng trình bày, kỹ năng giao tiếp và hợp tác của học sinh.

Phản hồi: Học sinh tự đánh giá và chia sẻ cảm nhận sau hoạt động. Giáo viên cần đánh giá công bằng kết hợp đánh giá cá nhân và nhóm để khuyến khích sự tham gia đồng đều.

e. Ví dụ minh họa

Chủ đề "Giao tiếp phù hợp" - Môn Hoạt động trải nghiệm lớp 6

Bước 1: Chuẩn bị

Phân vai: Một học sinh làm MC (người dẫn chương trình), 3-4 học sinh làm khách mời (các vai gồm): một học sinh có kỹ năng giao tiếp tốt (chia sẻ kinh nghiệm), một học sinh từng gặp khó khăn trong giao tiếp (kể câu chuyện), một “chuyên gia” tư vấn kỹ năng giao tiếp (đóng vai). Các học sinh khác làm khán giả, tham gia đặt câu hỏi và thảo luận.

Hướng dẫn: giáo viên hướng dẫn học sinh: MC chuẩn bị kịch bản, câu hỏi dẫn dắt. Khách mời chuẩn bị câu chuyện, kinh nghiệm hoặc lời khuyên theo vai diễn. Khán giả chuẩn bị câu hỏi liên quan đến chủ đề.

Bước 2: Thực hiện talk show

Mở đầu: MC dẫn dắt chương trình (5 phút)

Giới thiệu chủ đề và các khách mời: "Chào mừng các bạn đến với talk show hôm nay! Chúng ta sẽ cùng nhau khám phá chủ đề ‘Giao tiếp phù hợp’. Các

bạn có bao giờ cảm thấy khó khăn khi nói chuyện với ba mẹ? Hay đôi lúc tranh cãi với bạn bè? Hãy cùng lắng nghe các khách mời chia sẻ nhé!"

Phần trao đổi (15-20 phút): MC lần lượt đặt câu hỏi cho từng khách mời.

- " Theo bạn, thế nào là giao tiếp phù hợp trong gia đình?"
- " Bạn đã từng gặp tình huống nào khó xử trong giao tiếp với bạn bè?

Bạn giải quyết thế nào?"

- " Chuyên gia có thể cho lời khuyên để giao tiếp lịch sự khi gặp người lớn không?"

Khách mời trả lời và chia sẻ kinh nghiệm, câu chuyện hoặc lời khuyên.

Phần tương tác với khán giả (10-15 phút)

Khán giả đặt câu hỏi cho khách mời hoặc MC dẫn dắt thảo luận.

- "Nếu mình muốn từ chối một lời mời mà không làm bạn buồn, thì nên nói như thế nào?"

- "Khi có mâu thuẫn với anh chị em trong gia đình, làm sao để giải quyết mà không làm mất hòa khí?"

Kết luận (5 phút)

MC tổng kết những ý chính từ buổi trò chuyện, nhấn mạnh các nguyên tắc giao tiếp phù hợp: tôn trọng người nghe, sử dụng ngôn ngữ lịch sự, phù hợp ngữ cảnh, lắng nghe và chia sẻ cảm xúc chân thành. Cảm ơn khách mời và khán giả đã tham gia.

Bước 3: Đánh giá và phản hồi

Giáo viên nhận xét: đánh giá tinh thần hợp tác, sự chuẩn bị nội dung và kỹ năng giao tiếp của học sinh, nhận xét mức độ bám sát chủ đề và tính sáng tạo trong tổ chức buổi talk show.

Học sinh tự đánh giá: chia sẻ cảm nhận về việc chuẩn bị và tham gia talk show, ghi nhớ bài học và rút kinh nghiệm.



MC đặt câu hỏi cho các khách mời



Khán giả đặt câu hỏi cho các khách mời



Giáo viên nhận xét đánh giá

2.3.2. Biện pháp 2: Sử dụng phương pháp quan sát trực tiếp.

a. Mục tiêu: Tăng sự gắn kết giữa bài học với đời sống thực tế, giúp học sinh hình thành cái nhìn thực tế.

b. Ưu điểm

- **Tạo hứng thú học tập**

Các hoạt động ngoài lớp học thường tạo không khí mới mẻ, thú vị, giúp học sinh cảm thấy thoải mái và hào hứng hơn, học sinh được trải nghiệm thực tế thay vì học tập thụ động. Từ đó tăng tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

- **Phát triển kỹ năng quan sát và phân tích**

Khuyến khích sự tò mò, tư duy phản biện và khả năng tìm tòi, khám phá, học sinh rèn luyện khả năng quan sát có hệ thống, phân tích và đánh giá các vấn đề thực tế.

- **Phát triển kỹ năng sống**

Học sinh học cách làm việc nhóm, giao tiếp và xử lý tình huống thực tế trong môi trường thực tế, tăng cường nhận thức về trách nhiệm với cộng đồng và môi trường xung quanh.

- **Tăng cường tính trực quan và thực tiễn**

Học sinh được tiếp xúc trực tiếp với các sự vật, sự việc, hoặc hiện tượng thực tế. Từ đó hiểu sâu và nhớ lâu hơn so với học lý thuyết, giúp các em kết nối kiến thức sách vở với thực tiễn cuộc sống

- **Khuyến khích học tập liên môn**

Quan sát thực tế giúp học sinh áp dụng kiến thức từ nhiều môn học khác nhau: khoa học, địa lý, lịch sử, hoặc giáo dục công dân.

c. Hạn chế

- **Yêu cầu thời gian và tổ chức phức tạp**

Việc tổ chức quan sát thực tế đòi hỏi nhiều thời gian để chuẩn bị và thực hiện, có thể ảnh hưởng đến tiến độ chương trình học. Giáo viên cần lên kế hoạch chi tiết, đảm bảo an toàn và hiệu quả cho học sinh.

- **Khó khăn trong quản lý học sinh**

Khi tổ chức ngoài lớp học, việc quản lý học sinh có thể gặp nhiều thách thức, đặc biệt với những nhóm đông hoặc học sinh hiếu động, có thể mất tập trung hoặc không tuân thủ quy định.

- **Giới hạn về nguồn lực**

Có thể thiếu kinh phí, phương tiện hoặc địa điểm phù hợp để tổ chức các buổi quan sát thực tế. Vì vậy, giáo viên nên nhờ sự hỗ trợ từ phụ huynh.

- **Tính chủ quan trong quan sát**

Không phải học sinh nào cũng có khả năng quan sát và ghi nhận thông tin một cách đầy đủ, chính xác. Một số học sinh có thể bị chi phối bởi các yếu tố xung quanh và không tập trung vào mục tiêu của hoạt động.

- **Khó khăn trong đánh giá hiệu quả**

Việc đánh giá kết quả quan sát thực tế thường phụ thuộc vào bài thu hoạch hoặc chia sẻ của học sinh, có thể không phản ánh hết những gì các em đã trải nghiệm.

d. Cách thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị trước buổi quan sát

Giáo viên lựa chọn chủ đề, phân nhóm học sinh, lựa chọn địa điểm và hướng dẫn học sinh nhiệm vụ quan sát. Giáo viên cần lên kế hoạch cụ thể, chọn địa điểm phù hợp, đảm bảo an toàn và tính giáo dục, có thể kêu gọi sự hỗ trợ từ nhà trường, phụ huynh và các tổ chức địa phương để có thêm nguồn lực.

Bước 2: Tiến hành quan sát thực tế

Giáo viên hướng dẫn học sinh cách quan sát có mục tiêu, ghi chép và phản ánh sau hoạt động, lưu ý bổ sung các bài tập trước, trong và sau khi quan

sát để củng cố kiến thức. Cần phân nhóm nhỏ, quản lý lẫn nhau trong quá trình quan sát. Trong nhóm học sinh có thể phân công rõ nhiệm vụ học sinh ghi chép, học sinh chụp ảnh, học sinh phỏng vấn...

Bước 3: Thực hành và báo cáo kết quả

Giáo viên có thể yêu cầu học sinh thực hành ngay sau khi quan sát, hoặc yêu cầu học sinh về nhà thực hành, quay video ghi lại. Giáo viên đặt các câu hỏi, bài tập thảo luận yêu cầu học sinh trình bày kết quả của buổi quan sát, thông qua đó đánh giá học sinh, chú ý đánh giá công bằng giữa các học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

e. Ví dụ minh họa

Chủ đề " Trổ tài chế biến món ăn truyền thống"

Bước 1: Chuẩn bị trước buổi quan sát

- **Giới thiệu chủ đề:**

Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu: các món ăn truyền thống Việt Nam phổ biến (bánh chưng, bánh dày, bánh xèo, nem rán, phở, chè, v.v.), ý nghĩa của món ăn trong văn hóa dân tộc.

- **Phân nhóm học sinh:**

Chia lớp thành các nhóm nhỏ (4-5 học sinh/nhóm). Mỗi nhóm chọn một món ăn truyền thống để quan sát và học cách chế biến.

- **Liên hệ địa điểm thực tế:**

Giáo viên hoặc học sinh có thể liên hệ các địa điểm như: Gia đình có người lớn biết nấu món ăn truyền thống, làng nghề làm bánh, quán ăn truyền thống, nhà văn hóa, trung tâm dạy nấu ăn.

- **Hướng dẫn nhiệm vụ quan sát:**

Ghi lại các bước chế biến món ăn, chụp ảnh hoặc quay video minh họa, phỏng vấn người chế biến để tìm hiểu ý nghĩa của món ăn.

Bước 2: Tiến hành quan sát thực tế

- **Thời gian thực hiện:**

Các nhóm đến địa điểm đã chọn vào cuối tuần hoặc trong giờ hoạt động trải nghiệm (có giáo viên hoặc phụ huynh đi cùng nếu cần).

- **Nhiệm vụ trong buổi quan sát:**

- **Quan sát quy trình:** Các nhóm quan sát người chế biến, ghi chú các bước thực hiện, công cụ, nguyên liệu và cách trình bày món ăn.

- **Hỏi đáp:** Đặt câu hỏi cho người hướng dẫn, ví dụ:

- "Tại sao phải dùng loại nguyên liệu này?"
- "Món ăn này thường được chế biến vào dịp nào?"

- **Ghi chép và lưu giữ tư liệu:** Chụp ảnh, quay video và viết ghi chú chi tiết.

Bước 3: Thực hành và báo cáo kết quả

- **Thực hành chế biến**

Các nhóm cùng nhau thực hành chế biến món ăn đã quan sát, giáo viên hướng dẫn, hỗ trợ các em khi cần thiết.

- **Trình bày kết quả:**

- Mỗi nhóm thuyết trình về món ăn, kèm theo hình ảnh hoặc video đã ghi lại trong buổi quan sát.

- Nội dung thuyết trình gồm:

- Tên món ăn, nguyên liệu, quy trình chế biến.
- Ý nghĩa của món ăn trong văn hóa Việt Nam.
- Cảm nhận của nhóm khi thực hành.

- **Thưởng thức và đánh giá:**

Lớp cùng thưởng thức món ăn (nếu điều kiện cho phép), giáo viên nhận xét về tinh thần học tập, sự sáng tạo và kỹ năng hợp tác của các nhóm.



Học sinh quan sát trực tiếp làm bánh giày



Học sinh trực tiếp làm bánh giày



Học sinh trình bày thuyết trình về sản phẩm bánh giày

2.4. Hiệu quả của sáng kiến

Trước và sau khi áp dụng “**Một số biện pháp nâng cao tính tích cực của học sinh trong tiết hoạt động trải nghiệm lớp 6**” tôi thực hiện khảo sát mức độ yêu thích môn HĐTN của học sinh lớp 6A3- Trường THCS Thạch Bàn thu được kết quả dưới đây:

Trước khi áp dụng giải pháp:

Lớp	Số số	Rất thích		Thích		Bình thường		Chưa thích	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6A3	45	4	9	11	24	22	49	8	18

Sau khi áp dụng giải pháp:

Lớp	Số số	Rất thích		Thích		Bình thường		Chưa thích	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 6A3	45	21	47	19	43	5	10	0	0

Phiếu khảo sát mức độ yêu thích môn
Hoạt động trải nghiệm lớp 6A3 năm 2023
- 2024

Em đánh giá như thế nào về môn Hoạt động trải nghiệm? *

☐ Rất thích
☐ Thích
☐ Bình thường
☐ Không thích

Submit
Clear form

Phiếu khảo sát

3. KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ

Sau khi áp dụng “ **Một số kinh nghiệm trong công tác nâng cao tính tích cực của học sinh trong tiết hoạt động trải nghiệm lớp 6** ” tôi thấy các em học sinh đã hứng thú, yêu thích môn học hơn thông qua đó phát huy các năng lực: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tư duy phản biện và giải quyết vấn đề, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp, năng lực thích ứng với cuộc sống, từ đó hình thành phẩm chất chăm học, trách nhiệm, trung thực.

Trong quá trình dạy học bộ môn hoạt động trải nghiệm tôi có một số khó khăn, vướng mắc, tôi xin mạnh dạn đề xuất một số ý kiến như sau:

Tổ chuyên môn: trong các buổi sinh hoạt chuyên môn tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi về cách tổ chức các hoạt động nâng cao tính tích cực của học sinh trong tiết hoạt động trải nghiệm.

Ban giám hiệu: tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi, học tập các giáo viên trường khác thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn liên trường, mời các chuyên gia về chia sẻ các phương pháp, cách tổ chức hoạt động của học sinh nhằm phát huy tính tích cực của học sinh thông qua đó nâng cao hiệu quả của tiết hoạt động trải nghiệm.

Ý KIẾN CỦA HỘI ĐỒNG KHCS

Thạch Bàn, ngày 25 tháng 3 năm 2025

TÁC GIẢ

Nguyễn Thị Phương

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Bảo (1995), *Phát huy tính tích cực tự học của học sinh trong quá trình dạy học*, Bộ GD&ĐT, Vụ GV, Hà Nội.
2. Sách giáo viên HĐTN lớp 6 bộ Kết nối tri thức.
3. Phân phối chương trình môn HĐTN lớp 6.
4. Trang web: smartschool
5. Mạng internet
6. Tham khảo tài liệu và kiến thức từ đồng nghiệp.
7. Sách hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học .